

Số: 75/2021/QĐST -HNGĐ

Tuy An, ngày 26 tháng 11 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 144/2021/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa;

Nguyên đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn P xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.
Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị Q

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh Trần Văn N được tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Trần Thị Kim P, sinh ngày 25/01/2004 và Trần Thị Hồng T, sinh ngày 24/12/2005, chị Q không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về án phí: Nguyên đơn anh N thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ- ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 03756 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn lại cho nguyên đơn anh N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền nêu trên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Bình